

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2021/DS-PT

Ngày: 09/ 6/ 2021

V/v “Tranh chấp quyền sử dụng  
đất”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Ngô Tấn L

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10/5 và 09/6/2021, tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2020/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 420/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ H N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số A, ấp A, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1963; địa chỉ: Số A, ấp A, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Dương Văn N, sinh năm 1954.

Tạm trú: Nhà nghỉ Anh Năm, Quốc lộ 80, khóm Bình Phú Quới, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư Nguyễn Văn Tuấn, Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Tuấn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Luật sư Hà Văn Vĩnh, Văn phòng Luật sư Hà Văn Vĩnh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị Kim H, sinh năm 1966.

2. Em Nguyễn Minh Q, sinh năm 2004.

Đại diện theo pháp luật của em Quân: Bà Đặng Thị Kim H2, sinh năm 1966.

Cùng tạm trú: Số A, ấp A, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp .

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp .

3. Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hữu Tâm, Chức vụ: Chủ tịch UBND Huyện; địa chỉ: Quốc lộ 80, khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Ông Dương Văn Năm là bị đơn của vụ án.

(Ông B, ông Năm, bà H2 có mặt tại phiên tòa; UBND có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Đại diện hợp pháp của anh N là ông Đỗ Văn B trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp giữa anh N với ông N là anh N chuyển nhượng từ ông Đoàn Văn C vào năm 2019, đất tọa lạc xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, diện tích 2503,8m<sup>2</sup>. Đến ngày 13/11/2019, anh N được UBND huyện Lấp Vò cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 2503,8m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng là đất phi nông nghiệp. Sau khi chuyển nhượng đất thì anh N đã xây dựng kho hàng và nhà máy sản xuất. Ngày 13/11/2019, thì ông N ngang nhiên xây dựng hàng rào trụ đá, lưới B40 trên phần đất của anh N, không cho anh N đi qua lại. Anh N đã đến thỏa thuận với ông N nhiều lần nhưng ông N yêu cầu anh N phải mua lại phần đất tranh chấp với giá là 700.000.000 đồng thì anh N không đồng ý. Anh N có làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời yêu cầu được đóng điện để sản xuất. Nếu anh N thua kiện thì tự ý tháo dỡ toàn bộ công trình vật kiến trúc không yêu cầu ông N bồi thường. Nếu anh N thắng kiện thì ông N phải bồi thường thiệt hại cho anh N, mỗi ngày 20 triệu đồng do ông N không cho đóng điện.

Nay ông Đỗ Văn B là đại diện hợp pháp của anh Đỗ H N yêu cầu ông Dương Văn N tháo dỡ hàng rào trụ đá, lưới B40 (anh N không đồng ý bồi thường hàng rào) và trả lại quyền sử dụng đất diện tích 205m<sup>2</sup> thửa 16, tờ bản đồ số 91, do anh Đỗ H N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Về kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, sơ đồ đo đạc và biên bản thỏa thuận giá thì ông B thống nhất.

- Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho nguyên đơn: Anh N yêu cầu được áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, yêu cầu được đóng điện. Nếu bên anh N thua kiện thì anh N đồng ý bồi thường tất cả các khoản theo yêu cầu của ông N. Nếu Tòa án xét xử anh N thua kiện thì anh Nhân tự di dời các trụ điện và các tài sản khác trên đất mà anh N xây dựng, không yêu cầu ông N bồi thường và thống nhất lời trình bày của ông B.

- Bị đơn là ông Dương Văn N trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp này là ông N chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn H vào năm 2010, đất tọa lạc xã Bình Thạnh Trung, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp. Ông N chuyển nhượng của ông H diện tích 164m<sup>2</sup>, chiều ngang 04m, dài 41m, vị trí dọc theo bờ sông kéo dài lên đất liền 04m, giá chuyển nhượng 70.000.000 đồng, có làm giấy thỏa thuận mua bán đã được UBND xã Bình Thạnh Trung xác nhận chữ ký của hai bên. Một phần diện tích mua bán này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H thuộc thửa 748, tờ bản đồ 06. Khi ông N chuyển nhượng đất đến nay thì chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử đất, từ khi chuyển nhượng đất đến nay thì ông N chưa sử dụng phần đất này do ông N phải chấp hành án phạt tù.

Ngày 13/11/2019, thì ông N xây dựng hàng rào trụ đá, lưới B40 trên phần đất mà ông N đã chuyển nhượng của ông H nhưng UBND xã Bình Thạnh Trung đã lập biên bản đình chỉ xây dựng. Ông N không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh N và không đồng ý cho anh N được đóng điện vì anh N đã yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Nay ông Dương Văn N yêu cầu anh Đỗ H N trả lại quyền sử dụng đất diện tích 216,9m<sup>2</sup> đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc xã Bình Thạnh Trung, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Tòa án giao đất tranh chấp cho anh N sử dụng thì ông N không yêu cầu bà H2 (vợ ông H) trả lại tiền mua đất tranh chấp trong vụ án này.

Về kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, sơ đồ đo đạc và biên bản thỏa thuận giá thì ông N thống nhất.

- Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn Tuấn, Luật sư Phạm Trung Điền trình bày: Yêu cầu thẩm định lại thửa đất mà ông N mua nằm trên thửa đất số 748, tờ bản đồ số 6, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông H năm 2002. Thống nhất lời trình bày ông Dương Văn N.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị Kim H2 trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp này là của ông H chồng bà H2 chuyển nhượng cho ông Hình Phước L, nhưng ông L chỉ mua phần đất trên bờ (Từ đường lộ trở lên), còn phần đất còn lại chiều ngang, chiều dài thì không nhớ rõ. Đến năm 2010, thì chồng bà H2 là ông H chuyển nhượng cho ông Năm phần diện tích đang tranh chấp chiều ngang 04m (Tính từ trụ đá ranh chuyển nhượng đất cho ông L ra sông xáng lớn), chiều dài hết đất, chuyển nhượng giá 70.000.000 đồng, hiện trạng đất hiện đã thay đổi. Khi chuyển nhượng có làm giấy thỏa thuận mua bán đã được UBND xã Bình Thạnh Trung xác nhận chữ ký của hai bên. Nay bà H2 là vợ của ông Nguyễn Văn H (chết) không có yêu cầu gì trong vụ án này.

\* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 62/2020/DS-ST ngày 21/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ H N yêu cầu ông Dương Văn N trả lại đất diện tích  $3m^2$ , thuộc một phần thửa 16, tờ bản đồ số 91, do anh Đỗ H N đứng tên quyền sử dụng đất.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ H N yêu cầu ông Dương Văn N tháo dỡ, di dời hàng rào lưới B40, trả lại đất diện tích  $202m^2$ , thuộc một phần thửa 16, tờ bản đồ số 91, do anh Đỗ H N đứng tên quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc ông Dương Văn N trả quyền sử dụng đất diện tích  $202m^2$ , trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M11, M12 trở về mốc M1, trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M11, M12 trở về mốc M1, thuộc một phần thửa 16, tờ bản đồ số 91, do anh Đỗ H N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc ông Dương Văn N tháo dỡ, di dời hàng rào lưới B40 ra khỏi diện tích đất nói trên để giao đất cho anh Đỗ H N theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ H N được quyền sử dụng đất diện tích  $202m^2$ , trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M11, M12 trở về mốc M1, thuộc một phần thửa 16, tờ bản đồ số 91, do anh Đỗ H N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/02/2020 và Sơ đồ đo đạc phân đất tranh chấp ngày 05/3/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò).

## 2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Dương Văn N nộp 48.360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Bốn mươi tám triệu ba trăm sáu chục nghìn đồng).

- Anh Đỗ H N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm chục nghìn đồng) theo lai thu số 0009173 ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

\* Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Dương Văn N trả lại cho anh Đỗ H N chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.543.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 07/10/2020, ông Dương Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm số 62/2020/DS-ST ngày 21/8/2020 và yêu cầu buộc anh Đỗ H N phải trả lại diện tích đất  $202m^2$  thuộc tờ

bản đồ số 91, thửa số 16 do anh Nhân đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông N vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của ông Dương Văn N là không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Năm, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của ông Dương Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông Nguyễn Ngọc Tâm để lại cho em ông là ông Nguyễn Văn H, thuộc thửa 748, tờ bản đồ 6, diện tích  $3.300\text{m}^2$ , sau đó ông H tách thửa 748 thành 03 thửa: Thửa 1052, diện tích  $216\text{m}^2$ ; thửa 1053, diện tích  $106\text{m}^2$  và thửa 748 còn lại diện tích  $2.978\text{m}^2$ . Đến ngày 29/10/2007 ông H tiếp tục làm thủ tục tách thửa 748 thành 02 thửa: Thửa 1148, diện tích  $2.535\text{m}^2$  và thửa 1149, diện tích  $443\text{m}^2$  và đồng thời ông H chuyển nhượng cho ông Hình Phước L thửa 1148, diện tích  $2.535\text{m}^2$ , trong thủ tục có cơ quan chuyên môn đo đạc thực tế. Đến năm 2010, phần đất còn lại nằm trên trục lộ và mé bờ sông, thì ông H chuyển nhượng cho ông Năm chiều dài dọc theo bờ sông là 41m, chiều ngang ra bờ sông là 4m, diện tích  $164\text{m}^2$ , có làm giấy thỏa thuận mua bán ngày 16/11/2010, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Trung. Năm 2016, ông Hình Phước L bị cơ quan Thi hành án kê biên bán đấu giá đối với thửa đất 1148 nói trên. Người trúng đấu giá là ông Đoàn Văn Chánh và được UBND huyện Lấp Vò cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đối cH từ bản đồ 299 sang bản đồ địa chính chính quy từ thửa 1148 (bản đồ 299), tờ bản đồ số 6, diện tích  $2.535\text{m}^2$  thành thửa 16, tờ bản đồ số 91, diện tích  $2503,8\text{m}^2$ . Đến năm 2019, thì ông Chánh chuyển nhượng đất lại cho anh Đỗ H Nhân thửa 16, tờ bản đồ số 91, diện tích  $2503,8\text{m}^2$ , đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Như vậy, phần đất thuộc thửa 16, tờ bản đồ số 91, diện tích đo đạc thực tế  $2503,8\text{m}^2$  do anh Nhân đứng tên quyền sử dụng có nguồn gốc do anh Nhân nhận chuyển nhượng hợp pháp; thủ tục nhận chuyển nhượng phù hợp pháp luật và chặt chẽ, có đo đạc thực tế; ngoài ra, đối cH sơ đồ hiện trạng thì diện tích đất tranh chấp  $202\text{m}^2$  thuộc thửa 16, tờ bản đồ số 91 nói trên của anh Nhân; còn diện tích đất của ông Năm nhận chuyển nhượng từ gia đình ông H là diện tích đất cặp sông và bị sạt lở theo thời gian, việc này thì chính phía ông Năm cũng thừa nhận là đất cặp sông tại khu vực này có sạt lở; đối với giấy thỏa thuận mua bán ngày 16/11/2010 giữa ông H với ông Năm do phía ông Năm xuất trình, thì Ủy ban

nhân dân xã Bình Thạnh Trung cũng chỉ xác nhận chữ ký của ông Dương Văn Nhiều, là Trưởng ban nhân dân ấp Tân An, xã Bình Thạnh Trung ký tên trên giấy thỏa thuận đó, nên giấy thỏa thuận này không có giá trị chứng minh đối với hiện trạng đất thực tế giữa các bên; việc ông Năm xây dựng hàng rào lưới B40 trên diện tích đất này là từ tháng 11/2019 và là hành vi bao chiếm và không có căn cứ pháp luật, anh Nhân cũng đã có phát sinh tranh chấp đến nay. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nhân, buộc ông Năm phải di dời toàn bộ hàng rào lưới B40 ra khỏi phần đất tranh chấp đã trả lại đất cho anh Nhân sử dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn cũng không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh rằng phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị đơn, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét lời trình bày của Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị đơn cho rằng phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị đơn và có nguồn gốc là do ông N nhận chuyển nhượng từ ông H theo giấy thỏa thuận mua bán đất ngày 16/11/2010 có xác nhận của Ủy ban nhân dân Xã nơi có đất và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày và đề nghị như trên của người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị đơn là không có cơ sở theo như nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn Năm, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do ông N có đơn xin miễn án phí thuộc diện người cao tuổi nên xem xét miễn án phí phúc thẩm cho ông Năm theo quy định.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 148 và khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 100, Điều 105, Điều 166, Điều 170, Điều 179, Điều 203 của Luật đất đai; Điều 115, Điều 166, Điều 579 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn N.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 62/2020/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò.

1/. Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ H N yêu cầu ông Dương Văn N trả lại đất diện tích 3m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 16, tờ bản đồ số 91, do anh Đỗ H N đứng tên quyền sử dụng đất.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ H N yêu cầu ông Dương Văn N tháo dỡ, di dời hàng rào lưới B40, trả lại đất diện tích 202m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 16, tờ bản đồ số 91, do anh Đỗ H N đứng tên quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh Trung, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc ông Dương Văn N trả quyền sử dụng đất diện tích 202m<sup>2</sup>, trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M11, M12 trở về mốc M1, trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M11, M12 trở về mốc M1, thuộc một phần thửa 16, tờ bản đồ 91, do anh Đỗ H N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh Trung, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc ông Dương Văn N tháo dỡ, di dời tài sản ra khỏi diện tích đất nói trên để giao đất cho anh Đỗ H N theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ H N được quyền sử dụng đất diện tích 202m<sup>2</sup>, trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M11, M12 trở về mốc M1, thuộc một phần thửa 16, tờ bản đồ 91, do anh Đỗ H N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh Trung, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/02/2020 và Sơ đồ đo đạc phân đất tranh chấp ngày 05/3/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lập Vò).

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Dương Văn N nộp 48.360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Bốn mươi tám triệu ba trăm sáu chục nghìn đồng).

- Anh Đỗ H N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm chục nghìn đồng) theo lai thu số 0009173 ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

\* Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Dương Văn N trả lại cho anh Đỗ H N chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.543.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

\* Về án phí phúc thẩm: ông Dương Văn N được miễn án phí phúc thẩm.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy**